



Express Medicine Shipments, Globally!
FOR PUBLIC INTEREST & INFORMATION ONLY.
NO BRAND OR GENERIC MEDICINE IS BEING PROMOTED
FOR SALES FROM THE CONTENT OF THIS DOCUMENT.

Tờ rơi gói: Thông tin cho bệnh nhân Entacapone 200 mg viên nén bao phim entacapone

Đọc kỹ tất cả tờ rơi này trước khi bạn bắt đầu dùng thuốc này vì nó chứa thông tin quan trọng cho bạn.

- Giữ tờ rơi này. Bạn có thể cần phải đọc nó một lần nữa.
- Nếu bạn có bất kỳ câu hỏi nào khác, hãy hỏi bác sĩ hoặc dược sĩ của bạn.
- Thuốc này chỉ được kê cho bạn. Đừng truyền nó cho người khác. Nó có thể gây hại cho họ, ngay cả khi dấu hiệu bệnh tật của họ giống như của bạn.

3. Nếu bạn gặp bất kỳ tác dụng phụ nào, hãy nói chuyện với bác sĩ hoặc dược sĩ của bạn. Điều này bao gồm bất kỳ tác dụng phụ nào có thể xảy ra không được liệt kê trong tờ rơi này. Xem phần 4.

Nội dung trong tờ rơi này

- Entacapone là gì và nó được sử dụng để làm gì.
- Những điều bạn cần biết trước khi dùng Entacapone.
Cách dùng Entacapone.
- Các tác dụng phụ có thể xảy ra.
- Cách lưu trữ Entacapone.
- Nội dung của gói và các thông tin khác.

1. Entacapone là gì và nó được sử dụng để làm gì

Viên nén Entacapone chứa entacapone và được sử dụng cùng với levodopa để điều trị bệnh Parkinson. Entacapone hỗ trợ levodopa trong việc làm giảm các triệu chứng của bệnh Parkinson. Entacapone không có tác dụng làm giảm các triệu chứng của bệnh Parkinson trừ khi dùng chung với levodopa.

2. Những điều bạn cần biết trước khi thực hiện

- Entacapone**

Không dùng Entacapone:

- nếu bạn bị dị ứng với entacapone hoặc bất kỳ chất nào khác thành phần của thuốc này (được liệt kê trong Phần 6).
- Các triệu chứng dị ứng bao gồm khó thở, thở khò khè hoặc khó thở; sưng mặt, môi, lưỡi hoặc các bộ phận khác của cơ thể, phát ban, ngứa hoặc nổi mề đay trên da
- nếu bạn bị u thực bào, một khối u của tuyến thượng thận (một tuyến nằm gần thận) vì điều này có thể làm tăng nguy cơ huyết áp cao nghiêm trọng
- nếu bạn đang dùng một số loại thuốc chống trầm cảm được gọi là chất ức chế monoamine oxidase không chọn lọc (MAOIs). Ví dụ bao gồm phenelzine và tranylcypromine (hỏi bác sĩ hoặc dược sĩ của bạn xem thuốc chống trầm cảm của bạn có thể được dùng cùng với Entacapone hay không)
- nếu bạn đang dùng chất ức chế monoamine oxidase có thể đảo ngược loại A (chẳng hạn như moclobemide) cùng với loại chất ức chế monoamine oxidase B (ví dụ bao gồm selegiline) nếu bạn bị bệnh gan
- nếu bạn đã từng bị một phản ứng hiếm gặp với thuốc chống loạn thần được gọi là hội chứng ác tính an thần kinh (NMS). Xem Phần 4 của tờ rơi này (Các tác dụng phụ có thể xảy ra) để biết các triệu chứng của NMS nếu bạn đã từng bị rối loạn cơ hiếm gặp gọi là tiêu cơ vân mà không phải do
- chấn thương. Tiêu cơ vân gây đau, mềm và yếu các cơ, nhạy cảm với áp lực và có thể dẫn đến các vấn đề về thận.

Cảnh báo và đề phòng

Nói chuyện với bác sĩ hoặc dược sĩ của bạn trước khi dùng Entacapone:

- nếu bạn đã từng bị đau tim hoặc bất kỳ bệnh nào khác
- bệnh tim
- nếu bạn đang dùng một loại thuốc có thể gây ra chóng mặt hoặc choáng váng (huyết áp thấp) khi đứng dậy từ ghế hoặc giường
- Nếu bạn bị đau cơ không rõ nguyên nhân, đau hoặc yếu hoặc nhạy cảm với áp lực nếu bạn bị tiêu chảy kéo dài, hãy tham khảo ý kiến bác sĩ vì đó có thể là dấu hiệu của tình trạng viêm ruột kết (ruột già hoặc ruột già)
- nếu bạn bị tiêu chảy, nên theo dõi cân nặng của bạn để tránh giảm cân quá mức

nếu bạn cảm thấy ngày càng chán ăn, suy nhược, kiệt sức và sụt cân trong một khoảng thời gian tương đối ngắn. Bác sĩ có thể xem xét đánh giá y tế tổng quát bao gồm kiểm tra chức năng gan của bạn.

Hãy cho bác sĩ của bạn nếu bạn hoặc gia đình / người chăm sóc của bạn nhận thấy rằng bạn đang xuất hiện những thói thúc hoặc thêm muốn hành xử theo những cách khác thường đối với bạn hoặc bạn không thể cưỡng lại sự thôi thúc, thúc đẩy hoặc cảm dỗ để thực hiện một số

các hoạt động có thể gây hại cho bản thân hoặc người khác. Những hành vi này được gọi là rối loạn kiểm soát xung động và có thể bao gồm cờ bạc gây nghiện, ăn uống hoặc chi tiêu quá mức, ham muốn tình dục cao bất thường hoặc gia tăng suy nghĩ hoặc cảm xúc tình dục. **Bác sĩ của bạn có thể cần phải xem xét các phương pháp điều trị của bạn.**

Vì viên nén Entacapone sẽ được dùng cùng với các loại thuốc levodopa khác, vui lòng đọc kỹ tờ rơi gói của các loại thuốc này.

Liều của các loại thuốc khác để điều trị bệnh Parkinson có thể cần được điều chỉnh khi bạn bắt đầu dùng Entacapone. Thực hiện theo các hướng dẫn mà bác sĩ đã cho bạn.

Hội chứng ác tính an thần kinh (NMS) là một phản ứng nghiêm trọng nhưng hiếm gặp với một số loại thuốc và có thể xảy ra đặc biệt khi Entacapone và các loại thuốc khác để điều trị bệnh Parkinson bị dùng đột ngột hoặc giảm liều đột ngột. Để biết các triệu chứng của NMS, hãy xem Phần 4 (Các tác dụng phụ có thể xảy ra). Bác sĩ có thể khuyên bạn từ từ ngừng điều trị bằng Entacapone và các loại thuốc khác để điều trị bệnh Parkinson.

Entacapone dùng chung với levodopa có thể gây buồn ngủ và có thể khiến bạn đôi khi đột ngột buồn ngủ. Nếu điều này xảy ra, bạn không nên lái xe hoặc sử dụng bất kỳ công cụ hoặc máy móc nào (xem phần "Lái xe và sử dụng máy móc").

Trẻ em và thanh thiếu niên

Kinh nghiệm với Entacapone ở bệnh nhân dưới 18 tuổi còn hạn chế. Vì vậy, việc sử dụng Entacapone ở trẻ em không được khuyến khích.

Các loại thuốc khác và Entacapone

Hãy cho bác sĩ hoặc dược sĩ của bạn biết nếu bạn đang dùng, gần đây đã dùng hoặc có thể dùng bất kỳ loại thuốc nào khác bao gồm thuốc mua không cần đơn hoặc thuốc thảo dược.

Đặc biệt, vui lòng cho bác sĩ biết nếu bạn đang dùng bất kỳ loại thuốc nào sau đây:

- rimiterole, isoprenaline, adrenaline, noradrenaline, dopamine, dobutamine, alpha-methylidopa, apomorphine
- thuốc chống trầm cảm: thuốc chống trầm cảm ba vòng (như amitriptyline, desipramine), maprotiline, venlafaxine, paroxetine, chất ức chế monoamine oxidase có thể đảo ngược loại A (chẳng hạn như moclobemide)
- warfarin (dùng để làm loãng máu)
- chất bổ sung sắt. Entacapone có thể khiến bạn khó tiêu hóa sắt hơn. Do đó, không nên uống Entacapone và thuốc bổ sung sắt cùng lúc. Sau khi uống một trong số chúng, hãy đợi ít nhất 2 đến 3 giờ trước khi uống thuốc còn lại.

Mang thai, cho con bú và khả năng sinh sản

Không sử dụng Entacapone trong khi mang thai hoặc nếu bạn đang cho con bú.

Nếu bạn đang mang thai hoặc cho con bú, nghĩ rằng bạn có thể đang mang thai hoặc đang có kế hoạch sinh con, hãy hỏi bác sĩ hoặc dược sĩ để được tư vấn trước khi dùng thuốc này.

Lái xe và sử dụng máy móc Entacapone dùng cùng với levodopa có thể làm giảm huyết áp của bạn, điều này có thể khiến bạn cảm thấy choáng váng hoặc chóng mặt. Đặc biệt cẩn thận khi bạn lái xe hoặc khi bạn sử dụng các công cụ hoặc máy móc.

Ngoài ra, Entacapone dùng chung với levodopa có thể khiến bạn cảm thấy rất buồn ngủ hoặc khiến bạn đôi khi đột ngột buồn ngủ.

Không lái xe hoặc vận hành máy móc nếu bạn gặp các tác dụng phụ này.

Entacapone chứa sucrose

Nếu bạn được bác sĩ thông báo rằng bạn không dung nạp một số loại đường, hãy liên hệ với bác sĩ trước khi dùng sản phẩm thuốc này.

3. Cách dùng Entacapone

Luôn dùng thuốc này đúng như bác sĩ hoặc dược sĩ đã nói với bạn. Kiểm tra với bác sĩ hoặc dược sĩ của bạn nếu bạn không chắc chắn.

Entacapone được dùng cùng với các loại thuốc có chứa levodopa (chế phẩm levodopa / carbidopa hoặc chế phẩm levodopa / benserazide). Bạn cũng có thể sử dụng các loại thuốc khác để điều trị bệnh Parkinson cùng lúc.

Liều khuyến cáo của Entacapone là một viên 200 mg với mỗi liều levodopa. Liều khuyến cáo tối đa là 10 viên mỗi ngày, tức là 2.000 mg Entacapone. Thuốc này có thể được dùng cùng hoặc không cùng thức ăn.

Bệnh nhân có vấn đề về thận

Nếu bạn đang được lọc máu vì bạn có vấn đề về thận, bác sĩ có thể yêu cầu bạn tăng thời gian giữa các liều.

Mylan				Date of Final	dd / mm / yy	Date of Issue	dd / mm / yy	Page Count	1 của 2
Date/Time of Creation	12/04/21 12:46	Track-Wise PR No.	2409635	Client Market	Vương quốc Anh	Software / Ver. No.	Adobe InDesign 15.1		
Vendor Job No.	600714	Affiliate New Code	2409635	Product Description	ÍT (B / F) ENTACAPONE TABS 200 mg GB V1				
Artwork Proof No.	1	Aff. Superseded Code	1949066	New Material Code		Actual A/w Size	Kích thước mở - 170 x 400 mm		
Pharma Code	NA	Barcode Information	NA	ITF Barcode	75079324	Other Sizes (if any)	Kích thước gấp lại - 170 x 40 mm		
Product Render ID No.	NA	MA Number	PL 04569/1188	Superseded Code	75068959	Pitch After Every	NA		
Main Font Type - 1	Myraid Pro	SAP or SPC Code	400505398, 400505399	Component Type	Văn học in	Eye / Sensor Mark	NA		
Main Font Type - 2	NA	Packaging Site	Mylan Laboratories Ltd - FDF 4 (Badherla - IN)	No. of Printed Colors	1	ITF Barcode Size	NA		
Min. Font Size	10 pt	Mfg. Lic. No. / Code No.	NA	Printed Colors CMYK / PMS Coated / PMS Color Bridge Coated	<div style="background-color: black; color: white; padding: 2px; display: inline-block;">ĐEN 100%</div>				
Reason for Revision / Issuance	Thay đổi trong văn bản			Non Printed Colors	<div style="background-color: #0070C0; color: white; padding: 2px; display: inline-block;">Hạn chế</div>				
Artwork Implementation Schedule, (✓) whichever is applicable	New Component			Equivalent with CMYK (Pantones Ref. Code)	<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; display: inline-block; text-align: center;">NA</div>				
	Immediately (Stock of superseded component to be destroyed, if applicable)			Material of Construction	Giấy Tribeni 40 gsm ITC				
	After Consumption of Existing (superseded) stock								
	Others (specify)			Design & Style	Cung cấp Lea et ở dạng gấp theo kích thước đề xuất				
LABEL CONTROL / BUSINESS DEVELOPMENT / REGULATORY / MARKETING				Prepared By	Checked By	Approved By			
Sign Offs				Packaging Technical Services		Production	Regulatory Affairs	Quality Assurance	
	Digital Signature	Digital Signature	Digital Signature	Digital Signature	Name Sign dd/mm/yy	Name Sign dd/mm/yy	Name Sign dd/mm/yy	Name Sign dd/mm/yy	Name Sign dd/mm/yy
Revision History	06.04.2021 - Kld chia sẻ Ngày / Ghi chú Ngày / Ghi chú			Ngày / Ghi chú Ngày / Ghi chú Ngày / Ghi chú		Ngày / Ghi chú Ngày / Ghi chú Ngày / Ghi chú Ngày / Ghi chú			
FORM-000647341_00-12-20									

Nếu bạn dùng nhiều Entacapone hơn mức cần thiết

Trong trường hợp quá liều, hãy hỏi ý kiến bác sĩ hoặc bệnh viện gần nhất ngay lập tức. Các triệu chứng bao gồm lú lẫn, giảm hoạt động, cảm thấy buồn ngủ, giảm trương lực cơ, đổi màu da và nổi mề đay (phát ban).

Nếu bạn quên uống Entacapone

Nếu bạn quên uống viên Entacapone với liều levodopa của mình, bạn nên tiếp tục điều trị bằng cách uống viên Entacapone tiếp theo với liều levodopa tiếp theo của bạn. Không dùng liều gấp đôi để bù cho một viên thuốc đã quên.

Nếu bạn ngừng dùng Entacapone

Đừng ngừng dùng Entacapone trừ khi bác sĩ yêu cầu. Khi ngừng thuốc, bác sĩ có thể cần điều chỉnh lại liều lượng của các loại thuốc khác để điều trị bệnh Parkinson. Ngừng đột ngột Entacapone và các loại thuốc khác để điều trị bệnh Parkinson có thể dẫn đến các tác dụng phụ không mong muốn. Xem Phần 2 của tờ rơi này (Cảnh báo và đề phòng).

Nếu bạn có bất kỳ câu hỏi nào khác về việc sử dụng thuốc này, hãy hỏi bác sĩ hoặc dược sĩ của bạn.

4. Các tác dụng phụ có thể xảy ra

Giống như tất cả các loại thuốc, thuốc này có thể gây ra tác dụng phụ, mặc dù không phải ai cũng mắc phải. Thông thường các tác dụng phụ do Entacapone gây ra ở mức độ nhẹ đến trung bình.

Một số tác dụng phụ thường do tăng tác dụng của liệu pháp levodopa và thường gặp nhất khi bắt đầu điều trị. Nếu bạn gặp những tác dụng như vậy khi bắt đầu điều trị với Entacapone, bạn nên liên hệ với bác sĩ, người có thể quyết định điều chỉnh liều lượng levodopa của bạn.

Hãy cho bác sĩ biết nếu bạn gặp bất kỳ tác dụng phụ nào sau đây:

- Entacapone dùng chung với levodopa có thể hiếm khi khiến bạn cảm thấy rất buồn ngủ trong ngày và khiến bạn đột ngột buồn ngủ,
- Hội chứng ác tính an thần kinh (NMS) là một phản ứng nghiêm trọng hiếm gặp với các loại thuốc dùng để điều trị các rối loạn của hệ thần kinh và có thể xảy ra khi ngừng sử dụng hoặc ngừng thuốc đột ngột. Nó được đặc trưng bởi cứng, co giật cơ, run rẩy, kích động, lú lẫn, hôn mê, nhiệt độ cơ thể cao, nhịp tim tăng và huyết áp không ổn định,
- Một chứng rối loạn cơ nghiêm trọng hiếm gặp (tiêu cơ vân) gây đau, mềm và yếu cơ, nhạy cảm với áp lực và có thể dẫn đến các vấn đề về thận,
- Không có khả năng chống lại xung lực để thực hiện một hành động có thể có hại, có thể bao gồm:
 - xung động mạnh mẽ để đánh bạc quá mức bất chấp hậu quả cá nhân hoặc gia đình nghiêm trọng
 - thay đổi hoặc gia tăng sở thích tình dục và hành vi quan tâm đáng kể đến bạn hoặc người khác, ví dụ, ham muốn tình dục gia tăng
 - mua sắm hoặc chi tiêu quá mức không thể kiểm soát
 - ăn uống vô độ (ăn một lượng lớn thức ăn trong một khoảng thời gian ngắn) hoặc ăn uống ép buộc (ăn nhiều hơn mức bình thường và nhiều hơn mức cần thiết để thỏa mãn cơn đói của bạn)
- Nói với bác sĩ của bạn nếu bạn gặp bất kỳ hành vi nào trong số này; họ sẽ thảo luận về cách quản lý hoặc giảm các triệu chứng này.
- Đau tim (các triệu chứng bao gồm đau ngực có thể cảm thấy như đang di chuyển đến các bộ phận khác của cơ thể như cánh tay trái, hàm và cổ, khó thở, lo lắng, cảm thấy choáng váng và buồn nôn (cảm thấy buồn nôn) hoặc nôn mửa (bị ốm). Đây là một tác dụng phụ không phổ biến (có thể ảnh hưởng đến 1 trong 100 người)

- Viêm ruột kết (viêm đại tràng; các triệu chứng bao gồm tiêu chảy kéo dài hoặc dai dẳng) hoặc viêm gan (viêm gan) với vàng da và lòng trắng của mắt. Tần suất của những tác dụng phụ này không được biết (không thể ước tính từ dữ liệu có sẵn)

Các tác dụng phụ khác:**Rất phổ biến**(có thể ảnh hưởng đến hơn 1/10 người):

- các cử động không kiểm soát được và khó thực hiện các chuyển động tự nguyện (rối loạn vận động)
- cảm thấy buồn nôn (buồn nôn)
- nước tiểu đổi màu nâu đỏ vô hại

Phổ thông(có thể ảnh hưởng đến 1 trong 10 người):

- cử động quá mức (tăng vận động), làm trầm trọng thêm các triệu chứng của bệnh Parkinson, chuột rút cơ kéo dài (loạn trương lực cơ)
- bị ốm (nôn mửa), tiêu chảy, đau bụng, táo bón, khô miệng
- chóng mặt, mệt mỏi, tăng tiết mồ hôi, ngã
- ảo giác (nhìn / nghe / cảm thấy / ngửi thấy những thứ không thực sự có ở đó), mất ngủ, những giấc mơ sống động và nhầm lẫn
- các biến cố bệnh tim hoặc động mạch (ví dụ như đau ngực, đau thắt ngực)

Hiếm(có thể ảnh hưởng đến 1 trong 1.000 người):

- phát ban đặc trưng bởi mẩn đỏ hoặc vết sưng trên da
- kết quả bất thường trong các xét nghiệm chức năng gan

Rất hiếm(có thể ảnh hưởng đến 1 trên 10.000 người):

- kích động
- giảm cảm giác thèm ăn, sụt cân
- nổi mề đay

Không biết(tần suất không thể được ước tính từ dữ liệu có sẵn):

- đổi màu da, tóc, râu và móng tay

Khi dùng Entacapone ở liều cao hơn: Với liều lượng từ 1.400 đến 2.000 mg mỗi ngày, các tác dụng phụ sau đây phổ biến hơn:

- các cử động không kiểm soát được và khó thực hiện các chuyển động tự nguyện (rối loạn vận động)
- cảm thấy buồn nôn (buồn nôn)
- đau bụng

Báo cáo tác dụng phụ

Nếu bạn gặp bất kỳ tác dụng phụ nào, hãy nói chuyện với bác sĩ hoặc dược sĩ của bạn. Điều này bao gồm bất kỳ tác dụng phụ nào có thể xảy ra không được liệt kê trong tờ rơi này. Bạn cũng có thể báo cáo các tác dụng phụ trực tiếp qua trang web của Chương trình Thẻ Vàng www.mhra.gov.uk/yellowcard. Bằng cách báo cáo các tác dụng phụ, bạn có thể giúp cung cấp thêm thông tin về độ an toàn của thuốc này.

5. Cách lưu trữ Entacapone

Giữ thuốc này ngoài tầm nhìn và tầm với của trẻ em.

Không sử dụng thuốc này sau khi hết hạn sử dụng được ghi trên nhãn, hộp, chai sau EXP. Ngày hết hạn là ngày cuối cùng của tháng đó.

Thuốc này không yêu cầu bất kỳ điều kiện bảo quản đặc biệt nào.

*Chỉ dành cho gói chai:*Sau khi mở sử dụng trong vòng 100 ngày.

Không vứt bỏ bất kỳ loại thuốc nào qua nước thải hoặc rác thải sinh hoạt. Hỏi dược sĩ của bạn cách vứt bỏ những loại thuốc bạn không còn sử dụng nữa. Những biện pháp này sẽ giúp bảo vệ môi trường.

6. Nội dung của gói và các thông tin khác**Entacapone chứa những gì:**

- Chất hoạt tính là entacapone. Mỗi viên chứa 200 mg entacapone.
- Các thành phần khác trong lõi viên nén là cellulose, vi tinh thể, mannitol, hydroxypropylcellulose, ít thay thế, magie stearat, dầu thực vật hydro hóa.
- Lớp phủ phim có chứa hypromellose, titanium dioxide (E171), glycerin, magnesi stearat, oxit sắt màu vàng (E172), sucrose, polysorbate 80, oxit sắt màu đỏ (E172).

Entacapone trông như thế nào và nội dung của gói

Viên nén bao phim Entacapone 200 mg có màu cam nhạt, hình bầu dục, hai mặt lõm, viên nén bao phim có in chữ "EE200" trên một mặt của viên thuốc và "M" ở mặt kia. Chúng được đóng gói trong vỉ, chai và thùng carton chứa nhiều chai.

Gói vỉ bao gồm màng PVC / PE / PVdC trong suốt rõ ràng ở một mặt và lá nhôm cứng được phủ sơn mài cách nhiệt ở mặt còn lại chứa 30, 60, 100, 200, 300 hoặc 400 viên, hoặc một gói liều đơn vị vỉ có đục lỗ chứa 100x1 viên.

Bao bì chai bao gồm chai polyetylen tỷ trọng cao (HDPE) màu trắng có nắp vận bằng polypropylen (PP) trắng đục chứa 30, 50, 60, 100, 250 hoặc 500 viên.

Thùng chứa 200, 300 hoặc 400 viên như 4, 6 hoặc 8 chai 50 viên. Chai bao gồm chai polyethylene mật độ cao (HDPE) màu trắng với nắp vận bằng polypropylene (PP) màu trắng đục.

Không phải tất cả các kích cỡ gói có thể được bán

trên thị trường. Người giữ giấy phép tiếp thị

Mylan, Potters Bar, Hertfordshire, EN6 1TL, Vương quốc Anh.

nhà chế tạo

Gerard Laboratories, 35/36 Baldoyle Industrial Estate, Grange Road, Dublin 13, Ireland.
Mylan Hungary Kft., H-2900, Komárom, Mylan utca 1.Hungary.

Tờ rơi này được sửa đổi lần cuối vào tháng 12/2020

2409635

75079324

Mylan				Date of Final	dd / mm / yy	Date of Issue	dd / mm / yy	Page Count	2 của 2
Date/Time of Creation	12/04/21 12:46	Track-Wise PR No.	2409635	Client Market	Vương quốc Anh	Software / Ver. No.	Adobe InDesign 15.1		
Vendor Job No.	600714	Affiliate New Code	2409635	Product Description	ÍT (B / F) ENTACAPONE TABS 200 mg GB V1				
Artwork Proof No.	1	Aff. Superseded Code	1949066	New Material Code	75079324	Actual A/w Size	Kích thước mở - 170 x 400 mm		
Pharma Code	NA	Barcode Information	NA	ITF Barcode		Other Sizes (if any)	Kích thước gấp lại - 170 x 40 mm		
Product Render ID No.	NA	MA Number	PL 04569/1188	Superseded Code	75068959	Pitch After Every	NA		
Main Font Type - 1	Myraid Pro	SAP or SPC Code	400505398, 400505399	Component Type	Văn học in	Eye / Sensor Mark	NA		
Main Font Type - 2	NA	Packaging Site	Mylan Laboratories Ltd - FDF 4 (jadcherla - IN)	No. of Printed Colors	1	ITF Barcode Size	NA		
Min. Font Size	10 pt	Mfg. Lic. No. / Code No.	NA	Printed Colors CMYK / PMS Coated / PMS Color Bridge Coated	ĐEN 100%				
Reason for Revision / Issuance	Thay đổi trong bản vẽ			Non Printed Colors	Hạn chot				
Artwork Implementation Schedule, (✓) whichever is applicable	New Component			Equivalent with CMYK (Pantones Ref. Code)	NA				
	Immediately (Stock of superseded component to be destroyed, if applicable)			Material of Construction	Giấy Tribeni 40 gsm ITC				
	After Consumption of Existing (superseded) stock			Design & Style	Cung cấp Lea et ở dạng gấp theo kích thước đề xuất				
	Others (specify)			Prepared By	Checked By	Approved By			
Sign Offs	LABEL CONTROL / BUSINESS DEVELOPMENT / REGULATORY / MARKETING				Packaging Technical Services		Production	Regulatory Affairs	Quality Assurance
	Digital Signature	Digital Signature	Digital Signature	Digital Signature	Name Sign dd/mm/yy	Name Sign dd/mm/yy	Name Sign dd/mm/yy	Name Sign dd/mm/yy	Name Sign dd/mm/yy
Revision History	06.04.2021 - Kld chia sẻ			Ngày / Ghi chú		Ngày / Ghi chú			
	Ngày / Ghi chú			Ngày / Ghi chú		Ngày / Ghi chú			
	Ngày / Ghi chú			Ngày / Ghi chú		Ngày / Ghi chú			
	FORM-000647341_00-12-20			Ngày / Ghi chú		Ngày / Ghi chú			